

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Triệu Mùi C**; Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Triệu Phụ M**; sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ Tổ dân phố 3, thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi C với anh Triệu Phụ M.

2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Mùi C với anh Triệu Phụ M, cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2- *Về con chung*: Chị C với anh M cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Triệu Văn K; sinh ngày 08/4/2002 nay đã đủ 22 tuổi nên không đặt ra yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

4- Về các khoản nợ chung: Chị Triệu Mùi C, anh Triệu Phụ M thỏa thuận sau khi ly hôn, chị C nhận trách nhiệm tự trả nợ số tiền 62.000.000,đ (Sáu mươi hai triệu đồng) và tiền lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Cao Bằng khi tới hạn trả nợ.

Đại diện phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N nhất trí với thỏa thuận về thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ của chị Triệu Mùi C và anh Triệu Phụ M.

3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Mùi C với anh Triệu Phụ Minh là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu cư trú ở vùng III, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Cao Bằng, không có yêu cầu độc lập, không phải chịu án phí.

4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS;
- Lưu

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch